

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Ban hành theo Quyết định số 2356/QĐ-ĐHBK ngày 03/9/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)

I. Quy định về văn bằng, ngành học

Người dự tuyển đã có bằng Đại học với chuyên ngành tốt nghiệp ngành đúng, phù hợp hoặc ngành gần với ngành Kỹ thuật xây dựng. Mức độ “đúng, phù hợp” hay “gần” với ngành Kỹ thuật xây dựng của các đối tượng tham gia dự tuyển được quy định tại Điều 6 Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

- Danh mục ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành đúng, phù hợp của chương trình đào tạo (Bảng 1).

Bảng 1: Danh mục ngành đúng, phù hợp của CTĐT

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
1	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
2	7510102	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	
3	7510103	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	
4		- Kỹ thuật công trình xây dựng - Xây dựng dân dụng và công nghiệp - Tin học xây dựng - Kỹ thuật hạ tầng đô thị - Kỹ thuật công trình đặc biệt	Các ngành cũ

- Danh mục ngành tốt nghiệp đại học được xác định là ngành gần của chương trình đào tạo (Bảng 2).

Bảng 2: Danh mục ngành gần của CTĐT

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ghi chú
1.	7510105	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	
2.	7510104	Công nghệ kỹ thuật giao thông	
3.	7580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	
4.	7580203	Kỹ thuật xây dựng công trình biển	
5.	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	
6.	7580210	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	
7.	7580211	Địa kỹ thuật xây dựng	
8.	7580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	

9.	7580213	Kỹ thuật cấp thoát nước	
10.	7520501	Kỹ thuật địa chất	
11.		- Kỹ thuật xây dựng công trình ngầm - Xây dựng Thủy điện – Thủy lợi	Ngành cũ

Danh mục ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác có thể được điều chỉnh hằng năm do Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa quyết định theo đề nghị của Hội đồng Khoa phụ trách chương trình đào tạo.

Việc đánh giá ngành đúng, phù hợp, ngành gần và ngành khác đối với thí sinh dự tuyển dựa trên chương trình đào tạo Đại học mà đối tượng dự tuyển đã tốt nghiệp. Thí sinh nộp bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp và bằng điểm để Hội đồng Khoa xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.

II. Quy định về kinh nghiệm nghề nghiệp

Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng, phù hợp hoặc người có bằng tốt nghiệp ngành gần, đã học bổ sung kiến thức theo quy định được đăng ký dự tuyển không yêu cầu kinh nghiệm công tác chuyên môn.

III. Quy định về học bổ sung kiến thức

Thí sinh thuộc nhóm ngành đúng và phù hợp không cần học bổ sung kiến thức.

Thí sinh thuộc nhóm ngành gần phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức được quy định tại Bảng 3. Học phí đối với các học phần bổ sung theo mức quy định đối với học phí đại học.

Bảng 3: Danh mục học bổ sung kiến thức cho ngành gần của CTĐT

Tên ngành gần	Các học phần phải học bổ sung	
	Tên học phần	Số TC
Tất cả các ngành gần	Cơ học kết cấu 2	2
	Kết cấu công trình	2

IV. Môn thi tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Quyết định số 1091/QĐ-ĐHĐN ngày 29/02/2016 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng.

Các môn thi tuyển:

Môn thi	Môn thi tuyển	Hình thức thi (Ghi rõ 1 trong các hình thức: trắc nghiệm/tự luận/vấn đáp)
Ngoại ngữ	Thí sinh được chọn một trong các ngoại ngữ: Tiếng Anh, tiếng Nga, tiếng Pháp, tiếng Trung	Trắc nghiệm+Tự luận

Môn chủ chốt	Cơ học kết cấu	Tự luận
Môn cơ sở ngành	Kết cấu công trình	Tự luận